

Bản án số: 324/2025/HS-PT

Ngày: 29 - 7 - 2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Thẩm phán:

1. Ông Trần Minh Châu

2. Ông Ngô Ngọc Thắng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Trung Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (số 131 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh), xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2025/TLPT-HS ngày 24/4/2025 đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thúy D, Dương Hữu P do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2025/HS-ST ngày 07/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2), Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1. **Nguyễn Thị Thúy D**; giới tính: Nữ; sinh ngày: 04/01/1990, tại tỉnh Đ; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, Ấp B, xã T, huyện Q (nay là xã T), tỉnh Đ; chỗ ở: Khu phố H, phường V, thành phố T, tỉnh B (nay là phường L, thành phố H); nghề nghiệp: Công nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Bảy N1 và bà Trần Thị N1; có chồng và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. **Dương Hữu P**; giới tính: Nam; sinh ngày: 17/01/1989, tại thành phố H; nơi đăng ký thường trú: Đường QL1K, Khu phố A, phường X, thành phố T (nay là phường X), thành phố H; chỗ ở: Đường V, khu phố T, phường B, thành phố T (nay là phường T), thành phố H; nghề nghiệp: Lái xe; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Dương Hữu H và bà Huỳnh Thị Kim D1; có vợ và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy D:** Luật sư Trần Ngọc Hòa - Công ty Luật TNHH Hòa Trần, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 53 phút ngày 14/8/2023, Nguyễn Thị Thúy D điều khiển xe mô tô biển số 59V2-917.69, phía sau chở một thùng giấy (carton) có kích thước 50cm x 80cm x 32cm lưu thông trên đường V, khu phố B, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh theo hướng từ chợ T.H về hướng Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi xe lưu thông đến gần trụ điện số T-TONV-H30L, trước nhà số 455 đường V, khu phố B, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh thì Nguyễn Thị Thúy D điều khiển xe vượt lên bên trái xe mô tô biển số 53X1-5567 do bà Lê Ngọc Đ điều khiển đang lưu thông phía trước bên phải cùng chiều với Nguyễn Thị Thúy D. Khi vượt lên do không đảm bảo an toàn, Nguyễn Thị Thúy D đã để mặt ngoài cạnh bên phải thùng carton trên xe mô tô do Nguyễn Thị Thúy D điều khiển va chạm với phía sau đầu tay lái bên trái xe mô tô do bà Lê Ngọc Đ điều khiển, làm bà Lê Ngọc Đ loạng choạng tay lái, nghiêng sang phải. Cùng lúc xe ô tô tải biển số 50H-017.05 do Dương Hữu P điều khiển, đang lưu thông làn trái chiều đường ở hướng ngược lại chạy tới, làm phía trước bên trái xe mô tô biển số 53X1-5567 tiếp tục va chạm vào bên trái xe ô tô tải biển số 50H-017.05 do Dương Hữu P điều khiển, làm bà Lê Ngọc Đ ngã ra đường bị bánh sau bên trái xe ô tô tải biển số 50H-017.05 chèn qua phần đầu đang đội mũ bảo hiểm của bà Lê Ngọc Đ, làm bà Lê Ngọc Đ tử vong tại chỗ.

Tại Kết luận giám định số 5446/KL-KTHS ngày 26/9/2023 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Va chạm đầu tiên xảy ra khi cạnh thùng carton phía sau xe mô tô biển số 59V2-917.69 do Nguyễn Thị Thúy D điều khiển va chạm vào tay lái xe mô tô biển số 53X1-5567 do bà Lê Ngọc Đ điều khiển, khiến bà Lê Ngọc Đ loạng choạng, nghiêng sang phải và va chạm với xe ô tô tải biển số 50H-017.05 do Dương Hữu P điều khiển, làm bà Lê Ngọc Đ ngã ra đường và bị bánh sau bên trái xe ô tô tải ben chèn qua, gây tử vong. Ngoài các va chạm nêu trên, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải ben biển số 50H-017.05, xe mô tô biển số 53X1-5567, xe mô tô biển số 59V2-917.69 với phương tiện khác.

Tại Kết luận giám định số 10153/KL-KTHS ngày 04/12/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận về đoạn video ghi lại hình ảnh diễn biến vụ tai nạn giao thông trên như sau: Xe mô tô biển số 59V2-917.69 có vượt lên xe mô tô biển số 53X1-5567; xe ô tô tải ben biển số 50H-017.05 có thời điểm lấn sang phần đường ngược chiều và có va chạm với xe mô tô biển số 53X1-5567.

Tại Kết luận giám định tử thi số 8897-23/KL-KTHS ngày 18/10/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bà Lê Ngọc Đ chết do đa chấn thương.

Tại Công văn số 2720/TTQLĐB-QLHT2 ngày 21/9/2023 của Trung tâm Quản lý Hạ tầng Giao thông đường bộ, cung cấp thông tin: “Đường V có bề rộng trung bình 8m, được tổ chức lưu thông 02 chiều. Tại Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, trên tuyến đường V đoạn từ đường P.V.Đ đến đường G.D hiện nay thực hiện cấm xe ô tô tải và xe chở hàng có khối lượng chuyên chở đến 2,5 tấn lưu thông trong thời gian từ 6h-9h và 16h-20h; cấm xe ô tô tải và xe chở hàng có khối lượng chuyên chở trên 2,5 tấn lưu thông trong

thời gian từ 6h-22h. Riêng đoạn từ đường T.H đến đường P.C cấm xe ô tô lưu thông theo hướng từ đường T.H đến đường P.C. Hệ thống biển báo, vạch sơn tim đường, vạch sơn giới hạn, đèn chiếu sáng công cộng có đầy đủ”.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thúy D và Dương Hữu P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2025/HSST ngày 07/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2), Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy D 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Dương Hữu P 01 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/3/2025 và ngày 20/3/2025, bị cáo Nguyễn Thị Thúy D và bị cáo Dương Hữu P kháng cáo đề nghị xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:* Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời gian luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Thị Thúy D có đầy đủ nhận thức nhận biết việc chở thùng carton phía sau điều khiển vượt xe không đảm bảo an toàn và bị cáo Dương Hữu P có đầy đủ nhận thức nhận biết việc lấn qua làn đường ngược chiều khi có xe đi ngược chiều lưu thông là có khả năng xảy ra rủi ro, gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia lưu thông trên đường. Tuy nhiên, do chủ quan, cẩu thả, các bị cáo Nguyễn Thị Thúy D, Dương Hữu P đã thực hiện hành vi trên, dẫn đến va chạm với xe mô tô do bà Lê Ngọc Đ điều khiển, hậu quả tai nạn làm bà Lê Ngọc Đ tử vong. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự xét xử các bị cáo Nguyễn Thị Thúy D, Dương Hữu P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, căn cứ các tình tiết giảm nhẹ các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục, bồi thường thiệt hại theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp thêm các tài liệu mới để bổ sung nội dung kháng cáo. Theo đó, cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo để xử phạt mỗi bị cáo 01 năm tù là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy D trình bày:* Luật sư đồng ý với tội danh, điều luật và khung hình phạt như Bản án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thúy D. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm cho bị cáo, cụ thể: Bị cáo đã nhận thức và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã chủ động bồi thường cho bị hại nhưng gia đình bị cáo khó khăn nên được bị hại cho lại số tiền bồi thường và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo phạm tội lần

đầu, lỗi vô ý; bị cáo có nhân thân tốt, là lao động chính, có con nhỏ và đang có bệnh bướu cổ. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc gia đình.

Bị cáo Nguyễn Thị Thúy D đồng ý với nội dung bào chữa của Luật sư, không bào chữa bổ sung và không tham gia tranh luận. Bị cáo Dương Hữu P không tham gia tranh luận.

*Kiểm sát viên đối đáp:* Các tình tiết giảm nhẹ do Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy D nêu cho rằng là tình tiết giảm nhẹ mới nhưng đã được cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, không có căn cứ chấp nhận quan điểm của Luật sư về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ mới này cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy D.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm lo cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thúy D, Dương Hữu P trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[3] Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo Nguyễn Thị Thúy D, Dương Hữu P cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra thu thập, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 53 phút ngày 14/8/2023, tại trước địa chỉ số 455 đường V, khu phố B, phường P, thành phố T (nay là phường B), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Thị Thúy D điều khiển xe gắn máy biển số 59V2-917.69, phía sau chở theo 01 thùng giấy carton lưu thông trên đường V, do không đảm bảo an toàn khi vượt xe phía trước đã để bên phải thùng carton va chạm với đầu tay lái bên trái xe mô tô biển số 53X1-5567 do bà Lê Ngọc Đ điều khiển làm bà Lê Ngọc Đ loạng choạng và xe mô tô biển số 53X1-5567 nghiêng sang phải. Lúc này, mô tô biển số 53X1-5567 tiếp tục va chạm vào bên trái xe ô tô tải biển số 50H-017.05 do bị cáo Dương Hữu P đang điều khiển lưu thông ở chiều hướng ngược lại đang lấn trái, va chạm làm bà Lê Ngọc Đ ngã xuống đường bị bánh sau bên trái xe tải chèn qua đầu và tử vong tại chỗ.

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Qua xem xét tài liệu chứng cứ và dữ liệu trích xuất camera có trong hồ sơ vụ án, nhận thấy nguyên nhân bị cáo Dương Hữu P điều khiển xe tải biển số 50H-017.05 vượt trái làn đường quy định là do có xe bán trái cây đậu bên phải lòng đường theo hướng đi

chuyển của xe tải gây cản trở giao thông. Tuy nhiên, khi vượt trái bị cáo Dương Hữu P thiếu quan sát bao quát phía trước, đồng thời sự việc va chạm do bị cáo Nguyễn Thị Thúy D gây ra đối với bị hại Lê Ngọc Đ xảy ra nhanh chóng khiến cho bị cáo Dương Hữu P cũng không thể làm chủ được tình huống dẫn đến cái chết của bị hại. Như vậy, trong nguyên nhân gây ra cái chết của bị hại có lỗi của cả hai bị cáo nhưng nguyên nhân chính là do bị cáo Nguyễn Thị Thúy D đã có hành vi chở thùng carton và vượt xe khi không đảm bảo an toàn, làm bị hại lạc tay lái dẫn đến tai nạn xảy ra và dẫn đến hậu quả gây chết người.

Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thúy D và bị cáo Dương Hữu P về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự và căn cứ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt mỗi bị cáo 01 năm tù là có căn cứ.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp lỗi vô ý, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; đại diện gia đình bị hại đã có đơn bãi nại cho các bị cáo nên áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và các bị cáo không thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo sửa bản án sơ thẩm giữ nguyên mức hình phạt 01 năm tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

[5] Do kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thúy D, Dương Hữu P được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Ngoài ra, trong vụ án này, qua kiểm tra hình ảnh camera lưu trong hồ sơ vụ án, kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ đối với chủ xe bán trái cây có hành vi đậu xe dưới lòng đường gây ra trở ngại trong lưu thông đường bộ. Trong trường hợp xác định được cần xem xét xử lý về hành vi cản trở giao thông đường bộ.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Thúy D, Dương Hữu P, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 132/2025/HS-ST ngày 07/3/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2), Thành phố Hồ Chí Minh; giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thúy D** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thúy D cho Ủy ban nhân dân phường phường V, thành phố T, tỉnh B (nay là phường L, thành phố H) giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Dương Hữu P** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Dương Hữu P cho Ủy ban nhân dân phường B, thành phố T (nay là phường T), thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo.

Nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

*(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo.)*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TANDTC; (1)
- Tòa Phúc thẩm TANDTC tại TP.HCM; (1)
- Viện CT và KSXXPT tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- P.PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- TAND khu vực 2 - TPHCM; (1)
- VKSND khu vực 2 - TPHCM; (1)
- Phòng THADS khu vực 2 - TPHCM; (1)
- Bị cáo; (2)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (23) (8)

**Vũ Thanh Lâm**